

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 515/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T – sinh năm: 1976.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm: 1978.

ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, phường C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh T và chị Vân A có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T – sinh ngày: 11/12/2001 và cháu Nguyễn Phúc T1 – sinh ngày: 29/01/2010. Cháu T đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Phúc T1 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Vân A cùng các thành viên gia đình chị Vân A không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: anh T và chị Vân A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.3 Về nợ chung: anh T và chị Vân A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.4 Về án phí: anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012653 ngày 21/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường P, tỉnh Quảng Ninh (số 117, quyết số 16);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương